

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT

Bạn có thể chủ động kết hợp linh hoạt giữa hai yếu tố tiết kiệm và yếu tố bảo vệ theo nhu cầu bản thân, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

Tiết kiệm hiệu quả

- ✓ Thường duy trì hợp đồng vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10, 15 và 20.
- ✓ Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, Ung thư, tử vong.
- ✓ Tăng số tiền bảo hiểm vào các thời điểm bước ngoặt cuộc đời (kết hôn, sinh con) mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Lựa chọn tham gia các quyền lợi bảo hiểm bổ sung để bảo vệ toàn diện trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, chăm sóc sức khỏe, thương tật do tai nạn.

Linh hoạt đáp ứng nhu cầu

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa	Nam	25	Hành chính văn phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
Sản phẩm chính An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa	25	Nam	Hành chính văn phòng	75	75	620.000.000	8.857.000
Sản phẩm bổ sung (*) Bảo hiểm Nằm viện và Phẫu thuật- Chương trình Cơ bản	Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa	25	Nam	Hành chính văn phòng	50	50	Tùy theo hạn mức tối đa của từng loại chi phí	1.040.000
Tổng phí sản phẩm bổ sung								1.040.000

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí bảo hiểm cơ bản	8.857.000	-	-	-
Phí bảo hiểm các sản phẩm bổ sung	1.040.000	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm định kỳ	9.897.000	-	-	-
Phí tích lũy dự kiến	-	-	-	-

Lưu ý: Phí tích lũy dự kiến cho năm đầu. Phí tích lũy cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang minh họa của sản phẩm chính.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 2 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm chính và phải được đóng đầy đủ.

(*) Thời hạn đóng phí và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung sẽ phụ thuộc vào điều khoản về tái tục và không vượt quá thời hạn đóng phí của sản phẩm chính.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 3 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp HSYCBH) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có. Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

1. Quyền lợi NĐBH tử vong (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NĐBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản của hợp đồng được tính tại thời điểm tử vong; hoặc
- ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm tử vong.

Trừ đi quyền lợi bảo hiểm ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

2. Quyền lợi khi NĐBH tử vong do tai nạn (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NĐBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH hiện tại nếu NĐBH tử vong do tai nạn trước khi tròn 65 tuổi và Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn. Quyền lợi này sẽ được áp dụng cho những sự kiện tử vong do tai nạn xảy ra trong khoảng thời gian từ Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí bảo hiểm đã được đóng gần nhất cho đến ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí kế tiếp. Tổng quyền lợi bảo

hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người được bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được hưởng thêm này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm

3. Quyền lợi đối với NĐBH không hút thuốc lá (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NĐBH tử vong, khách hàng sẽ được nhận thêm 10% STBH hiện tại nếu vào thời điểm tử vong NĐBH từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên và được xác định không hút thuốc lá.

4. Quyền lợi khi NĐBH bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NĐBH bị TTTB&VV trước khi tròn 70 tuổi, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản của hợp đồng được tính tại thời điểm TTTB&VV; hoặc
- ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm TTTB&VV. Trừ đi quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

5. Quyền lợi khi NĐBH mắc bệnh Ung thư (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận trước 25% Số tiền bảo hiểm hiện tại của quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu NĐBH mắc bệnh Ung thư trước khi tròn 65 tuổi.

6. Quyền lợi đầu tư

- ✓ Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Chúng tôi cam kết mức lãi suất tối thiểu tích lũy vào tài khoản của khách hàng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9+
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%	5,0%	4,5%	4,5%	4,0%	3,5%	3,0%	2,5%	2,0%

- ✓ Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



Mức lãi suất tích lũy sẽ được chúng tôi công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

7. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm)

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ mười, một khoản Thưởng duy trì hợp đồng tương đương với 100% Tổng số tiền tính thưởng sẽ được phân bổ vào GTTK cơ bản. Tương tự, vào các ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 15 và 20, khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ tương đương với 10% Tổng số tiền tính thưởng. Để được hưởng quyền lợi này, khách hàng phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản vào mỗi ngày đến hạn đóng phí trong những năm hợp đồng trước đó.

Tổng số tiền tính thưởng là tổng khoản lãi cộng dồn được tính tại ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 6 đến ngày kỷ niệm thứ 10 trong đó khoản lãi của mỗi năm hợp đồng này sẽ được tính bằng 50% khoản lãi được tích lũy vào GTTK cơ bản trong vòng 5 năm trước đó.

8. Quyền lợi đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận được toàn bộ GTTK của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.

Lưu ý: Trường hợp NĐBH từ vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, STBH hiện tại sẽ sử dụng để chi trả được điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	Số tiền bảo hiểm hiện tại được điều chỉnh
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm hiện tại

9. Quyền chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo hiểm nâng cao

Khách hàng có thể yêu cầu chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo hiểm nâng cao:

- ✓ Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 (hai) và trong thời gian HDBH còn

hiệu lực; và

- ✓ Trước khi NĐBH tròn 35 (ba mươi lăm) tuổi, với điều kiện tuổi của NĐBH vào ngày có hiệu lực của hợp đồng là dưới 18 (mười tám) tuổi.
- ✓ Tối đa 1 (một) lần trong suốt thời hạn hợp đồng.

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Quyền thay đổi STBH

Khách hàng có thể yêu cầu tăng hoặc giảm STBH kể từ ngày kỷ niệm HD thứ 2 trở đi và trước khi tròn 65 tuổi nếu đáp ứng các điều kiện thẩm định và quy định của Công ty tại từng thời điểm.

2. Quyền đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con)

Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 và trước khi NĐBH tròn 65 tuổi khách hàng có thể yêu cầu tăng 25% STBH hiện tại cho mỗi sự kiện kết hôn hoặc sinh con mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính. Quyền lợi này áp dụng cho hợp đồng được phát hành ở điều kiện chuẩn, tối đa 2 sự kiện trong suốt thời hạn hợp đồng và yêu cầu được gửi đến cho chúng tôi trong vòng 90 ngày kể từ ngày NĐBH kết hôn hoặc sinh con.

3. Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản

Khách hàng có thể yêu cầu rút tiền tối đa đến 80% từ GTTK cơ bản của hợp đồng kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là chi phí để chúng tôi thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.
- Chi phí ban đầu:** là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí tích lũy trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
Phí bảo hiểm cơ bản	90%	80%	30%	20%	1,5%
Phí tích lũy	0%	0%	0%	0%	0%

- Chi phí quản lý hợp đồng:** 30.000 đồng/tháng (360.000 đồng/năm).
Mức chi phí này có thể thay đổi, tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Chi phí quản lý quỹ:** tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi chúng tôi công bố lãi suất tích lũy.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không có.
- Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản:** Không có.

Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm chính, có đóng phí sản phẩm bổ sung và được chúng tôi chấp thuận bảo hiểm đối với các sản phẩm bổ sung. Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ sung sẽ không phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

1. Bảo hiểm Toàn diện bệnh hiểm nghèo

- Quyền lợi bệnh hiểm nghèo: tùy theo chẩn đoán mức độ mắc bệnh hiểm nghèo, quyền lợi bảo hiểm được chi trả như sau:
 - Mức độ 1: 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này;
 - Mức độ 2: 60% STBH của sản phẩm bổ sung này và miễn phí bảo hiểm sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo cho đến hết thời hạn hợp đồng của sản phẩm bổ sung này;
 - Mức độ 3: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Khách hàng có thể yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nhiều lần nhưng mỗi bệnh hiểm nghèo chỉ được chi trả một lần và tổng số tiền chi trả cho tất cả các bệnh hiểm nghèo không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này. Bên cạnh đó, quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo theo từng mức độ nêu trên sẽ được chi trả không vượt quá hạn mức tối đa quy định trong Quy tắc, điều khoản của sản phẩm bổ sung này.

- Quyền lợi bảo hiểm vĩnh mạng tiểu đường: 20% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Thưởng khi không có yêu cầu giải quyết QL BH: Bắt đầu vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 của sản phẩm này và vào (các) ngày kỷ niệm hợp đồng mỗi 5 năm sau đó, khách hàng nhận được 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm này trong 5 năm liền kề trước đó nếu không có bất cứ yêu cầu giải quyết lợi nào được chi trả trong giai đoạn 5 năm này.

2. Bảo hiểm Miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Nếu Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo, tùy theo mức độ chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo, khách hàng được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực (nếu có), không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm liên kết đầu tư, cụ thể như sau:

- Mức độ 1: miễn phí bảo hiểm 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.
- Mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

3. Bảo hiểm Tử vong do tai nạn

Quyền lợi tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

4. Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn

- Tàn tật hoặc bồng do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt: Bên cạnh quyền lợi tử vong do tai nạn, khách hàng sẽ nhận thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

5. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



- Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: hỗ trợ chi phí y tế hợp lý, thông thường phát sinh khi nằm viện nội trú để điều trị thương tật do tai nạn trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn cho cùng một lần nằm viện của một thương tật và tổng số tiền chi trả tối đa cho quyền lợi này trong suốt thời gian tham gia không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này. Các chi phí điều trị phải là các chi phí không được bồi thường theo các chương trình/quy định của chính phủ; hoặc không được bảo hiểm bởi các hợp đồng bảo hiểm khác hoặc không được bồi hoàn/bồi thường theo các quy định, chương trình hay các hợp đồng bảo hiểm đó.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này. Việc chi trả chỉ áp dụng một lần cho mỗi thương tật và một khu vực xương bị gãy.

6. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

- Hỗ trợ chi phí nằm viện không phải tại khoa sản sóc đặc biệt: 100% STBH/ngày nằm viện. Tối đa 100 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí nằm viện tại khoa sản sóc đặc biệt: 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này. Tối đa 30 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê với chi trả tối đa lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo loại phẫu thuật.
- Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện khi đáp ứng một số điều kiện nhất định: hỗ trợ tiền thuốc, chi phí khám, vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà với tối đa lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng số tiền tối đa chi trả cho tất cả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này trong suốt thời hạn hợp đồng là 1.000 lần STBH của sản phẩm bổ sung này.

7. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- Quyền lợi điều trị nội trú
- Quyền lợi điều trị ngoại trú
- Quyền lợi chăm sóc nha khoa
- Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

8. Bảo hiểm Hỗ trợ chi phí nằm viện

- Hỗ trợ chi phí nằm viện: khách hàng được hỗ trợ chi phí cho mỗi ngày nằm viện là:
 - 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này nếu:
 - nằm viện ở bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh; hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện nơi có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT); hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện để điều trị tai nạn.
 - 50% STBH nếu NĐBH nằm viện ở bệnh viện tuyến huyện nơi không có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT) hoặc không điều trị thương tích do tai nạn.

Tổng quyền lợi bảo hiểm được chi trả cho 02 trường hợp nêu trên sẽ không vượt quá 365 ngày cho mỗi lần nằm viện và cùng một lần nằm viện.

- Trợ cấp khi nằm tại khoa sản sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày nằm viện tại khoa sản sóc đặc biệt của Bệnh viện đủ tiêu chuẩn tuyến trung ương, tuyến tỉnh hoặc tại bệnh viện nơi có đăng ký khám chữa bệnh bằng BHYT. Tối đa là 25 ngày cho mỗi lần nằm viện và cùng một lần nằm viện.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 ngày nằm viện.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



9. Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt

Khi NDBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- ✓ Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- ✓ Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu quyền lợi miễn thu phí được chấp thuận giải quyết.

10. Bảo hiểm Nằm viện và Phẫu thuật

Khách hàng sẽ được chi trả các Chi phí y tế như: điều trị bệnh, nằm viện, phẫu thuật, tai nạn, ung thư theo hạn mức tối đa của từng loại chi phí như dưới đây. Ngoài ra, đối với chương trình Nâng cao, khách hàng được cung cấp thêm quyền lợi điều trị ngoại trú

Đơn vị: đồng

Quyền lợi		Áp dụng theo	Chương trình Cơ bản	Chương trình Nâng cao
Điều trị nội trú				
1	Phòng và giường bệnh (tối đa 60 ngày/ năm)	Mỗi ngày	500.000	800.000
2	Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/ năm)		1.000.000	1.600.000
3	Phẫu thuật	Mỗi lần điều trị	12.000.000	20.000.000
4	Phẫu thuật trong ngày		6.000.000	10.000.000
5	Điều trị sau khi xuất viện		500.000	1.000.000
6	Chi phí y tế nội trú khác		6.000.000	10.000.000
7	Cấp cứu	Mỗi lần cấp cứu	1.000.000	2.000.000
8	- Chạy thận nhân tạo, - Điều trị Ung thư bằng phương pháp xạ trị hoặc hóa trị	Mỗi năm hợp đồng	20.000.000	40.000.000
Điều trị ngoại trú				
9	Điều trị ngoại trú	Mỗi năm hợp đồng	Không áp dụng	1.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



11. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe 2.0:

Quyền lợi điều trị nội trú | Quyền lợi điều trị ngoại trú

- Chi trả theo chi phí thực tế nhưng không vượt quá giới hạn năm cho một số Quyền lợi Điều trị nội trú, bao gồm: trước khi nhập viện, sau khi xuất viện, phẫu thuật, phẫu thuật trong ngày, cấy ghép nội tạng, điều trị ung thư và các chi phí y tế nội trú khác.
- Đối với chi phí phòng và giường bệnh, chi trả lên đến 100 ngày/năm cho phòng thường và lên đến 30 ngày/năm cho phòng chăm sóc đặc

biệt (ICU), chi trả thêm chi phí giường cho 1 người thân chăm sóc người bệnh, lên đến 30 ngày/năm.

- Gia tăng điều trị ung thư dành cho chẩn đoán Ung thư đầu tiên, kéo dài 24 tháng đồng thời cung cấp Dịch vụ Tư vấn và Quản trị Bệnh án cá nhân – Song Hành Y Tế.
- Bảo lãnh viện phí tại các cơ sở y tế trong hệ thống liên kết.
- Khách hàng sẽ được tham gia thêm Quyền lợi Điều trị ngoại trú nếu đã tham gia Quyền lợi Điều trị nội trú với Chương trình tương đương của Chương trình đã chọn cho Quyền lợi Điều trị nội trú.

Lưu ý:

1. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các hợp đồng bảo hiểm với chúng tôi mà một NDBH được hưởng, không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.
2. Nội dung về các sản phẩm bổ sung trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
1	25	8.857	8.857	1.040		886	7.971	1.382	360
2	26	8.857	8.857	1.040		1.771	7.086	1.432	360
3	27	8.857	8.857	1.040		6.200	2.657	1.422	360
4	28	8.857	8.857	1.040		7.086	1.771	1.390	360
5	29	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.361	360
6	30	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.326	360
7	31	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.314	360
8	32	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.330	360
9	33	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.375	360
10	34	8.857	8.857	1.040		8.724	133	1.428	360
11	35	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.454	360
12	36	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.485	360
13	37	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.535	360
14	38	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.588	360
15	39	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.642	360
16	40	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.685	360
17	41	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.733	360
18	42	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.797	360
19	43	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.871	360
20	44	8.857	8.857	1.270		8.724	133	1.977	360
21	45	8.857	8.857	1.590		8.724	133	2.063	360
22	46	8.857	8.857	1.590		8.724	133	2.165	360
23	47	8.857	8.857	1.590		8.724	133	2.352	360

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 11 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



**BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
24	48	8.857	8.857	1.590		8.724	133	2.528	360
25	49	8.857	8.857	1.590		8.724	133	2.672	360
26	50	8.857	8.857	1.590		8.724	133	3.001	360
27	51	8.857	8.857	1.590		8.724	133	3.229	360
28	52	8.857	8.857	1.590		8.724	133	3.621	360
29	53	8.857	8.857	1.590		8.724	133	3.927	360
30	54	8.857	8.857	1.590		8.724	133	4.208	360
31	55	8.857	8.857	2.280		8.724	133	4.736	360
32	56	8.857	8.857	2.280		8.724	133	5.027	360
33	57	8.857	8.857	2.280		8.724	133	5.454	360
34	58	8.857	8.857	2.280		8.724	133	5.760	360
35	59	8.857	8.857	2.280		8.724	133	5.870	360
36	60	8.857	8.857	2.280		8.724	133	6.236	360
37	61	8.857	8.857	2.280		8.724	133	6.449	360
38	62	8.857	8.857	2.280		8.724	133	6.703	360
39	63	8.857	8.857	2.280		8.724	133	7.230	360
40	64	8.857	8.857	2.280		8.724	133	7.738	360
41	65	8.857	8.857	4.840		8.724	133	8.525	360
42	66	8.857	8.857	4.840		8.724	133	9.232	360
43	67	8.857	8.857	4.840		8.724	133	9.293	360
44	68	8.857	8.857	4.840		8.724	133	9.345	360
45	69	8.857	8.857	4.840		8.724	133	10.267	360
46	70	8.857	8.857	4.840		8.724	133	10.896	360

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
 Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
 Mã số đại lý: 000754783
 Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 12 | 25
 1.7.4.0 | 16112018
 629999746161981



**BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
47	71	8.857	8.857	4.840		8.724	133	10.326	360
48	72	8.857	8.857	4.840		8.724	133	10.928	360
49	73	8.857	8.857	4.840		8.724	133	11.772	360
50	74	8.857	8.857	4.840		8.724	133	12.699	360
51	75	8.857	8.857			8.724	133	13.747	360
52	76	8.857	8.857			8.724	133	14.953	360
53	77	8.857	8.857			8.724	133	16.362	360
54	78	8.857	8.857			8.724	133	17.985	360
55	79	8.857	8.857			8.724	133	19.897	360
56	80	8.857	8.857			8.724	133	22.186	360
57	81	8.857	8.857			8.724	133	24.988	360
58	82	8.857	8.857			8.724	133	28.467	360
59	83	8.857	8.857			8.724	133	32.838	360
60	84	8.857	8.857			8.724	133	38.400	360
61	85	8.857	8.857			8.724	133	48.378	360
62	86	8.857	8.857			8.724	133	64.608	360
63	87	8.857	8.857			8.724	133	87.037	360
64	88	8.857	8.857			8.724	133	124.330	360
65	89	8.857	8.857			8.724	133	(**)	(**)
66	90	8.857	8.857			8.724	133		
67	91	8.857	8.857			8.724	133		
68	92	8.857	8.857			8.724	133		
69	93	8.857	8.857			8.724	133		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 13 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
70	94	8.857	8.857			8.724	133		
71	95	8.857	8.857			8.724	133		
72	96	8.857	8.857			8.724	133		
73	97	8.857	8.857			8.724	133		
74	98	8.857	8.857			8.724	133		
75	99	8.857	8.857			8.724	133		

Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro được thể hiện trong bảng minh họa này dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp. Chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty.
 - Tham gia Hợp đồng An Phúc Trọn Đời Ưu Việt là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
 - Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.
 - Sản phẩm bổ sung nhằm gia tăng các quyền lợi bảo vệ. Phí của sản phẩm bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến việc tính toán Giá trị tài khoản.
- (**) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực vì giá trị tài khoản nhỏ hơn 0 hoặc số tiền rút ra vượt quá 80% giá trị tài khoản hoặc số tiền bảo hiểm sau khi rút tiền nhỏ hơn 100.000.000 (tại mức lãi suất cam kết).

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 14 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
1	25	8.857	620.000	1.240.000	155.000						
2	26	8.857	620.000	1.240.000	155.000						
3	27	8.857	620.000	1.240.000	155.000		3.758		3.780		3.877
4	28	8.857	620.000	1.240.000	155.000		9.539		9.612		9.914
5	29	8.857	620.000	1.240.000	155.000		17.236		17.486		18.159
6	30	8.857	620.000	1.240.000	155.000		25.151		25.791		27.019
7	31	8.857	620.000	1.240.000	155.000		33.191		34.524		36.515
8	32	8.857	620.000	1.240.000	155.000		41.250		43.679		46.662
9	33	8.857	620.000	1.240.000	155.000		49.220		53.250		57.480
10	34	8.857	620.000	1.240.000	155.000	9.516	66.812	16.509	79.759	24.025	93.034
11	35	8.857	620.000	1.240.000	155.000		75.213		91.083		107.079
12	36	8.857	620.000	1.240.000	155.000		83.750		102.952		122.095
13	37	8.857	620.000	1.240.000	155.000		92.408		115.376		138.135
14	38	8.857	620.000	1.240.000	155.000		101.186		128.384		155.276
15	39	8.857	620.000	1.240.000	155.000	952	111.036	1.651	143.655	2.403	176.000
16	40	8.857	620.000	1.240.000	155.000		120.088		158.019		195.776
17	41	8.857	620.000	1.240.000	155.000		129.273		173.077		216.941
18	42	8.857	620.000	1.240.000	155.000		138.576		188.856		239.586
19	43	8.857	620.000	1.240.000	155.000		147.992		205.385		263.819

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 15 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
20	44	8.857	620.000	1.240.000	155.000	952	158.440	1.651	224.333	2.403	292.145
21	45	8.857	620.000	1.240.000	155.000		168.058		242.549		320.087
22	46	8.857	620.000	1.240.000	155.000		177.765		261.639		350.025
23	47	8.857	620.000	1.240.000	155.000		187.478		281.590		382.075
24	48	8.857	620.000	1.240.000	155.000		197.207		302.472		416.433
25	49	8.857	620.000	1.240.000	155.000		206.985		324.377		453.322
26	50	8.857	620.000	1.240.000	155.000		216.626		347.246		492.905
27	51	8.857	620.000	1.240.000	155.000		226.230		371.236		535.492
28	52	8.857	620.000	1.240.000	155.000		235.629		396.339		581.359
29	53	8.857	620.000	1.240.000	155.000		244.907		422.723		630.878
30	54	8.857	620.000	1.240.000	155.000		254.087		450.526		684.001
31	55	8.857	620.000	1.240.000	155.000		262.916		479.779		740.842
32	56	8.857	620.000	1.240.000	155.000		271.628		510.758		801.663
33	57	8.857	620.000	1.240.000	155.000		280.082		543.608		866.740
34	58	8.857	620.000	1.240.000	155.000		288.397		578.581		936.374
35	59	8.857	620.000	1.240.000	155.000		296.766		615.930		1.010.881
36	60	8.857	620.000	1.240.000	155.000		304.932		655.517		1.090.604
37	61	8.857	620.000	1.240.000	155.000		313.047		697.084		1.175.908
38	62	8.857	620.000	1.240.000	155.000		321.068		740.729		1.267.182

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 16 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
39	63	8.857	620.000	1.240.000	155.000		328.715		786.556		1.364.847
40	64	8.857	620.000	1.240.000	155.000		336.003		834.674		1.469.347
41	65	8.857	620.000	620.000			342.640		885.199		1.581.163
42	66	8.857	620.000	620.000			348.696		938.249		1.700.805
43	67	8.857	620.000	620.000			354.811		993.953		1.828.823
44	68	8.857	620.000	620.000			360.996		1.052.441		1.965.802
45	69	8.857	620.000	620.000			366.373		1.113.854		2.112.370
46	70	8.857	620.000	620.000			371.222		1.178.337		2.269.197
47	71	8.857	620.000	620.000			376.744		1.246.044		2.437.002
48	72	8.857	620.000	620.000			381.767		1.317.137		2.616.553
49	73	8.857	620.000	620.000			386.038		1.391.785		2.808.673
50	74	8.857	620.000	620.000			389.458		1.470.165		3.014.242
51	75	8.857	620.000	620.000			391.888		1.552.464		3.234.200
52	76	8.857	620.000	620.000			393.146		1.638.878		3.469.556
53	77	8.857	620.000	620.000			393.006		1.729.612		3.721.386
54	78	8.857	620.000	620.000			391.223		1.824.883		3.990.844
55	79	8.857	620.000	620.000			387.473		1.924.918		4.279.164
56	80	8.857	620.000	620.000			381.334		2.029.955		4.587.667
57	81	8.857	620.000	620.000			372.241		2.140.243		4.917.765

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
 Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
 Mã số đại lý: 000754783
 Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 17 | 25
 1.7.4.0 | 16112018
 629999746161981



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
58	82	8.857	620.000	620.000		359.449		2.256.046		5.270.970	
59	83	8.857	620.000	620.000		341.986		2.377.639		5.648.900	
60	84	8.857	620.000	620.000		318.552		2.505.312		6.053.284	
61	85	8.857	620.000	620.000		284.569		2.639.368		6.485.975	
62	86	8.857	620.000	620.000		233.508		2.780.127		6.948.955	
63	87	8.857	620.000	620.000		158.764		2.927.924		7.444.343	
64	88	8.857	620.000	620.000		44.851		3.083.111		7.974.408	
65	89	8.857	(*)	(*)		(*)		3.246.057		8.541.578	
66	90	8.857						3.417.151		9.148.450	
67	91	8.857						3.596.799		9.797.803	
68	92	8.857						3.785.429		10.492.610	
69	93	8.857						3.983.492		11.236.054	
70	94	8.857						4.191.457		12.031.539	
71	95	8.857						4.409.820		12.882.708	
72	96	8.857						4.639.102		13.793.459	
73	97	8.857						4.879.848		14.767.963	
74	98	8.857						5.132.631		15.810.681	
75	99	8.857						5.398.053		16.926.390	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 18 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Lưu ý:

1. Trong mọi trường hợp, khách hàng chỉ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: Không do tai nạn hoặc do tai nạn. Quyền lợi tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả khi NDBH tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV.
3. Giá trị tài khoản được thể hiện trong bảng là tổng Giá trị tài khoản tích lũy, Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
4. (*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0
5. Mức lãi suất minh họa thể hiện ở bảng trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính minh họa. Mức lãi suất thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và được công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 19 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

- Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản của Hợp đồng bảo hiểm;
- Tùy theo kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy vào tài khoản của khách hàng có thể tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu, Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu 5%/năm trong 2 năm hợp đồng đầu tiên, 2 năm hợp đồng tiếp theo là 4.5%/năm; từ năm hợp đồng thứ 5 đến năm hợp đồng thứ 8 lần lượt là 4%/năm; 3.5%/năm; 3%/năm; 2.5%/năm và bằng 2%/năm từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi. Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, chủ yếu là đầu tư vào trái phiếu chính phủ để đảm bảo thực hiện được mức lãi suất cam kết tối thiểu này. Quyền lợi đầu tư phụ thuộc vào mức lãi suất, vì thế có thể tăng hoặc giảm tùy theo hiệu suất đầu tư của Công ty.
- Tất cả các mức lãi suất thể hiện trong bảng minh họa là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo.
- Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
- Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm; và
- Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 20 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN THAM KHẢO
AN PHÚC TRỌN ĐỜI VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	CTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
1	25	8.857	620.000	1.240.000	155.000						
2	26	8.857	620.000	1.240.000	155.000						
3	27	8.857	620.000	1.240.000	155.000		3.758		3.780		3.877
4	28	8.857	620.000	1.240.000	155.000		9.539		9.612		9.914
5	29	8.857	620.000	1.240.000	155.000		17.236		17.486		18.159
6	30	8.857	620.000	1.240.000	155.000		25.151		25.791		27.019
7	31	8.857	620.000	1.240.000	155.000		33.191		34.524		36.515
8	32	8.857	620.000	1.240.000	155.000		41.250		43.679		46.662
9	33	8.857	620.000	1.240.000	155.000		49.220		53.250		57.480
10	34	8.857	620.000	1.240.000	155.000	9.516	66.812	16.509	79.759	24.025	93.034
11	35	8.857	620.000	1.240.000	155.000		75.213		91.083		107.079
12	36	8.857	620.000	1.240.000	155.000		83.750		102.952		122.095
13	37	8.857	620.000	1.240.000	155.000		92.408		115.376		138.135
14	38	8.857	620.000	1.240.000	155.000		101.186		128.384		155.276
15	39	8.857	620.000	1.240.000	155.000	952	111.036	1.651	143.655	2.403	176.000
16	40	8.857	620.000	1.240.000	155.000		120.088		158.019		195.776
17	41	8.857	620.000	1.240.000	155.000		129.273		173.077		216.941
18	42	8.857	620.000	1.240.000	155.000		138.576		188.856		239.586

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
TRANG NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang tham khảo 21 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN THAM KHẢO
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	CTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
19	43	8.857	620.000	1.240.000	155.000		147.992		205.385		263.819
20	44	8.857	620.000	1.240.000	155.000	952	158.440	1.651	224.333	2.403	292.145
21	45		620.000	620.000	155.000		159.118		233.347		310.710
22	46		620.000	620.000	155.000		159.660		242.724		330.562
23	47		620.000	620.000	155.000		159.963		252.411		351.750
24	48		620.000	620.000	155.000		160.023		262.435		374.400
25	49		620.000	620.000	155.000		159.855		272.846		398.661
26	50		620.000	620.000	155.000		159.230		283.507		424.576
27	51		620.000	620.000	155.000		158.232		294.524		452.367
28	52		620.000	620.000	155.000		156.634		305.784		482.153
29	53		620.000	620.000	155.000		154.493		317.384		514.189
30	54		620.000	620.000	155.000		151.797		329.376		548.730
31	55		620.000	620.000	155.000		148.172		341.592		586.016
32	56		620.000	620.000	155.000		143.860		354.261		626.420
33	57		620.000	620.000	155.000		138.610		367.320		669.896
34	58		620.000	620.000	155.000		132.512		380.916		716.416
35	59		620.000	620.000	155.000		125.789		395.250		766.191
36	60		620.000	620.000	155.000		117.973		410.207		819.451

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
TRANG NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang tham khảo 22 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN THAM KHẢO
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	CTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
37	61		620.000	620.000	155.000		109.212		425.969		876.439
38	62		620.000	620.000	155.000		99.339		442.596		937.416
39	63		620.000	620.000	155.000		87.740		460.024		1.002.662
40	64		620.000	620.000	155.000		74.263		478.398		1.072.475
41	65		620.000	620.000			58.133		497.734		1.147.174
42	66		620.000	620.000			39.205		518.278		1.227.103
43	67		620.000	620.000			18.610		540.501		1.312.627
44	68		(*)	(*)			(*)		564.595		1.404.137
45	69								590.621		1.502.053
46	70								619.024		1.606.824
47	71								649.602		1.718.928
48	72								681.713		1.838.879
49	73								715.428		1.967.227
50	74								750.830		2.104.559
51	75								788.002		2.251.505
52	76								827.032		2.408.737
53	77								868.014		2.576.975
54	78								911.045		2.756.990

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
TRANG NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang tham khảo 23 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN THAM KHẢO
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	CTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD
55	79								956.228		2.949.606
56	80								1.003.670		3.155.704
57	81								1.053.484		3.376.230
58	82								1.105.788		3.612.193
59	83								1.160.708		3.864.673
60	84								1.218.374		4.134.826
61	85								1.278.923		4.423.891
62	86								1.342.499		4.733.190
63	87								1.409.254		5.064.139
64	88								1.479.347		5.418.256
65	89								1.552.945		5.797.160
66	90								1.630.223		6.202.588
67	91								1.711.364		6.636.395
68	92								1.796.563		7.100.570
69	93								1.886.021		7.597.236
70	94								1.979.952		8.128.669
71	95								2.078.580		8.697.302
72	96								2.182.140		9.305.740

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
TRANG NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang tham khảo 24 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981



TRANG THÔNG TIN THAM KHẢO
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo				
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm		
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	CTTK tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HD	
73	97								2.290.877			9.956.768
74	98								2.405.051			10.653.368
75	99								2.524.934			11.398.731

Lưu ý:

1. Trong mọi trường hợp, khách hàng chỉ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: Không do tai nạn hoặc do tai nạn. Quyền lợi tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả khi NDBH tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV.
3. Giá trị tài khoản được thể hiện trong bảng là tổng Giá trị tài khoản tích lũy, Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
4. (*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0
5. Mức lãi suất minh họa thể hiện ở bảng trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính minh họa. Mức lãi suất thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và được công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.
6. Trang thông tin tham khảo này KHÔNG PHẢI là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại các trang này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
TRANG NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Khách hàng: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Đại lý bảo hiểm: Nguyễn Đoàn Trọng Nghĩa
Mã số đại lý: 000754783
Ngày giờ lập: 08/08/2021 10:15:52

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang tham khảo 25 | 25
1.7.4.0 | 16112018
629999746161981